

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Văn bản số 21/HĐND-VP ngày 23/4/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 4/2025 (mở rộng). UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Bắc Kạn xem xét thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025, gồm các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, HĐND tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024¹ và khoản 1 Điều 46, Điều 50 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai².

¹ - Tại Khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai năm 2024: "2. HĐND các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này; quyết định bằng giá đất; giám sát việc thi hành pháp luật về đất đai tại địa phương;"

- Tại Khoản 1 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024: "1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác sau khi có Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và đáp ứng các căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật này, trừ trường hợp sử dụng đất thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí; HĐND cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư."

Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác phải tuân theo tiêu chí, điều kiện do Chính phủ quy định."

² - Tại Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP: "1. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng từ 02 ha trở lên đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác bao gồm:

a) Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

b) Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tại một số địa phương có các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư trong năm 2025. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025 tại kỳ họp thứ 29 (kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 là cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích: Việc ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025 là căn cứ, cơ sở pháp lý để xây dựng, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, thực hiện công tác thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo: Tuân thủ theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, tổng hợp các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.

Cơ quan chuyên môn, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã xem xét, thống nhất danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để trình HĐND tỉnh; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh để đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Bắc Kạn và trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

c) Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. UBND cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đối với trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này."

- Tại Điều 50 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP: "5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này".

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

1. **Bố cục:** Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất, gồm 02 Điều và có phụ lục danh mục kèm theo.

2. **Nội dung cơ bản:**

2.1. Thông qua danh mục **08** công trình, dự án³ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2.2. **Tổ chức thực hiện**

- Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

(Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử :

- Như trên (để trình);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, các PCVP;

Gửi bản giấy:

- Như trên (để trình);
- Lưu: VT, TH, Minh Hồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

³ Cụ thể: Huyện Chợ Đồn: 03 công trình, dự án; Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án; Huyện Bạch Thông: 01 công trình, dự án; Huyện Pác Nặm: 02 công trình, dự án.

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất
để thực hiện trong năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 29**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh trình
dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử
dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm
2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Dân
tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 08 công trình, dự án¹ chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện trong năm 2025.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực
hiện Nghị quyết.

¹ Cụ thể: Huyện Chợ Đồn: 03 công trình, dự án; Huyện Na Rì: 02 công trình, dự án; Huyện Bạch Thông:
01 công trình, dự án; Huyện Pác Nặm: 02 công trình, dự án.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 29 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ VÀ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
I HUYỆN CHỢ ĐỒN									
1	Sở Xây dựng	Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800-Km39+00; Km43+750-Km43+900; Km53+500-Km53+800; Km56+100-Km56+300; Km58+050-Km58+350 QL.3C	Các xã Bình Trung, xã Lương Bằng, xã Bằng Lăng	Quyết định số 3881/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Dự án	12.900,0			12.900,0	Dự án đã được thông qua tại các Nghị quyết: số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 với tổng diện tích 9.300m ² , (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 8.500m ²). Nay đăng ký bổ sung diện tích thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 4.400m ² đất rừng sản xuất; Dự án đã được Sở NN&MT thẩm định và có Báo cáo số 117/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 về Kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
2	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh	Hồ Khuổi Tráng, thị trấn Bằng Lũng	Thị trấn Bằng Lũng	Quyết định số 3159/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ NN&PTNT về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 và Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ NN&PTNT về việc phê duyệt dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	42.645,8			42.645,8	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 3/4/2025 với tổng diện tích là 107.300m ² (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 41,645,8m ² và đất rừng sản xuất 43.942,0m ²). Nay đăng ký bổ sung diện tích thu hồi 24.470m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất 1.000m ²); Dự án đã được Sở NN&MT thẩm định và có Báo cáo số 116/BC-SNNMT ngày 21/5/2025 về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án
3	Công ty cổ phần thủy điện 69	Dự án thủy điện Nậm Cắt 2	Xã Bằng Phúc	Quyết định chủ trương đầu tư số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và Quyết định điều chỉnh số 1166/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn	3.807,6	3.733,3		74,3	Văn bản số 3405/UBND-NNTNMT ngày 05/5/2025 về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
Tổng					59.353	3.733	0	55.620	

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
1	Công ty cổ phần thủy điện Sừ Pán 1	Thủy điện Khuổi Nộc	Xã Lương Thượng	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Khuổi Nộc	212.700,0			212.700,0	Văn bản số 1453/UBND-NNTNMT ngày 23/3/2020 về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
2	Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì	San gạt tạo mặt bằng điểm dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng	Xã Lương Thượng	Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Na Rì về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Nội dung số 01, dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 huyện Na Rì (giao bổ sung thực hiện kế hoạch vốn theo cơ chế đặc thù năm 2025 (lần 1))	10.000,0			10.000,0	
Tổng					222.700,0	0,0	0,0	222.700,0	
III	HUYỆN BẠCH THÔNG								

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
1	Công ty cổ phần Thủy điện 69	Dự án Thủy điện Nậm Cắt 2	Xã Đôn Phong	Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cắt 2	1.610,8	294,9	1.315,9		Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 73.000m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 10.405,1m ² và đất rừng phòng hộ là 17.184,1m ²). Nay đăng ký điều chỉnh, bổ sung chuyển mục đích 294,9m ² đất trồng lúa và 1.315,9m ² đất rừng phòng hộ. Tổng diện tích sử dụng đất không đổi; Văn bản số 3405/UBND-NN-TNMT ngày 05/5/2025 về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế
Tổng					1.610,8	294,9	1.315,9		
IV HUYỆN PÁC NẠM									
1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Bắc Kạn	Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn	Xã Bằng Thành	Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn	315,0	65,0		250,0	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 547m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là: 60,0m ²). Nay đăng ký bổ sung diện tích thu hồi 453m ² đất (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 65,0m ² và đất rừng sản xuất là 250,0m ²) Dự án không cần phải lập phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế tại văn bản số 119/SNNMT-KHTC ngày 14/3/2025

STT	Tên tổ chức/đơn vị	Tên công trình, dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Tổng diện tích cần chuyển mục đích để thực hiện (m ²)	Diện tích các loại đất chuyển mục đích sử dụng đất (m ²)			Ghi chú
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)
2	Công ty Cổ phần thủy điện 369	Thủy điện Công Bằng	Xã Công Bằng	Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	26.997,6			26.997,6	Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 với tổng diện tích 78.100m ² (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 16.800,0m ²). Nay đăng ký bổ sung chuyển mục đích sử dụng 26.997,6m ² đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi
Tổng					27.312,6	65,0	0,0	27.247,6	
TỔNG CỘNG					310.976,8	4.093,2	1.315,9	305.567,7	